

Số: /BC-UBND

Thanh An, ngày tháng 09 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước Quý III năm 2024 của UBND xã Thanh An (Từ ngày 15/06/2024 đến 14/9/2024)

Căn cứ Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về Cải cách hành chính nhà nước huyện Thanh Hà năm 2024. Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND của ủy ban nhân dân xã về việc thực hiện chương trình cải cách hành chính trên địa bàn xã Thanh An năm 2024.

UBND xã Thanh An báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước Quý III năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

UBND xã xây dựng, ban hành các Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Thanh An về việc thực hiện Cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2024. Các nội dung cụ thể và phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho từng công chức chuyên môn, tạo cơ sở cho các công chức chuyên môn chủ động trong triển khai tổ chức thực hiện. Đồng thời triển khai, quán triệt kế hoạch đến toàn thể cán bộ, công chức cơ quan, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với công tác cải cách hành chính. Không ngừng nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, đề cao vai trò lãnh đạo, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

UBND xã đã ban hành nhiều văn bản triển khai tổ chức thực hiện như: Kế hoạch tự kiểm tra thực hiện cải cách hành chính; Quy chế tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa; kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn xã.

Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Thanh An về việc thực hiện Cải cách hành chính trên địa bàn xã. Kèm theo mục lục của từng bộ phận chuyên môn.

Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND xã Thanh An về việc tuyên truyền cải cách hành chính xã Thanh An năm 2024;

Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 29/02/2024 của UBND xã Thanh An về việc kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn xã Thanh An.

Công tác thi đua khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại UBND xã: Hàng năm UBND xã tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá phân loại cán bộ, công chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP đều gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đề nghị khen thưởng.

Mặt tích cực đạt được

Đảng ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước. Nhận thức tầm quan trọng của cải cách hành chính và trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đồng thời xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện công tác cải cách hành chính. UBND xã đã chủ động triển khai hệ thống các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, là cơ sở pháp lý, tạo điều kiện cho thực hiện cải cách hành chính nhà nước ở địa phương ngày một tốt hơn.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính được UBND xã quan tâm thực hiện, từng bước nâng cao chất lượng, tạo nền tảng vững chắc cho công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển. Cán bộ công chức luôn nỗ lực phấn đấu, có ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ, có sự chủ động phối hợp thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

Tồn tại, hạn chế

Các nội dung của cải cách hành chính đã được Đảng, chính quyền quan tâm triển khai thực hiện, song việc ban hành các văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính còn ít, có thời điểm chưa có sự kiểm tra sát sao thường xuyên của lãnh đạo nên ở một số lĩnh vực hiệu quả đạt chưa cao. Một số cán bộ công chức chưa nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ CCHC, còn để đôn đốc nhắc nhở nhiều.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Triển khai, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách pháp luật để cán bộ, công chức, nhân dân biết thực hiện đúng pháp luật; Cụ thể hoá kịp thời các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tổ chức thực hiện đạt kết quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- UBND xác định công tác xây dựng, ban hành văn bản là một trong những nhiệm vụ quan trọng vì vậy đã chỉ đạo tập trung các nguồn lực để nâng cao chất lượng đề nghị xây dựng, chất lượng soạn thảo, ban hành văn bản. Nhìn chung các văn bản ban hành của xã trong thời gian qua đều được ban

hành đúng trình tự, thẩm quyền, tuân thủ các quy định về nội dung cũng như thể thức của văn bản.

+ *Về công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL*

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của UBND xã về công tác xây dựng kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hải Dương trên địa bàn xã Thanh An năm 2024

+ *Về công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật*

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật được quan tâm thực hiện với nhiều hình thức: tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã, thông qua các cuộc họp, sinh hoạt của các ngành, đoàn thể, hội nghị dân chủ thôn và hội nghị trợ giúp pháp lý hàng năm đem lại hiệu quả cao, đã cung cấp những kiến thức pháp luật cần thiết cho người dân trên các lĩnh vực, được nhân dân hưởng ứng tham dự.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ yếu được thực hiện thông qua đài phát thanh của xã và mục phổ biến pháp luật trên trang thông tin điện tử. Mỗi tháng có khoảng 05 bài tuyên truyền về các chính sách, quy định mới của Nhà nước.

+ *Về công tác xây dựng và ban hành văn bản triển khai thực hiện những quy định của huyện, của tỉnh*

- Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch đã tham mưu UBND xã ban hành các kế hoạch để thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên như sau:

- Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của UBND xã về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã Thanh An năm 2024;

- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của UBND xã về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024;

- Ngay từ đầu năm xây dựng kế hoạch và các văn bản ban hành đảm bảo theo đúng quy trình, trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, có nội dung phù hợp.

- Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cập nhật những văn bản mới để áp dụng thực hiện, loại bỏ các văn bản quy phạm đã hết hiệu lực.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a. Cải cách thủ tục hành chính; đơn giản hóa TTHC

Cải cách thủ tục hành chính được xác định là khâu quan trọng trong cải cách hành chính. Thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và huyện về kiểm soát TTHC. UBND xã đã ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát và đánh giá TTHC, đến nay đã rà soát được 122 thủ tục và giao trách nhiệm cụ thể, chỉ đạo cán bộ chuyên môn thường xuyên rà soát các TTHC để kiến nghị đơn giản hoá các thủ tục hành chính theo tiêu chí giải

quyết nhanh, gọn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cá nhân trong giải quyết các thủ tục hành chính.

b. Về kiểm soát thủ tục hành chính

UBND xã đã thực hiện việc rà soát các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã. Qua rà soát đã loại bỏ khỏi hệ thống các TTHC được bãi bỏ và cập nhật bổ sung các thủ tục mới được công bố (theo Quyết định công bố và bãi bỏ thủ tục hành chính cấp xã của UBND tỉnh Hải Dương). Kết quả như sau:

Ban hành thông báo số 17/TB-UBND ngày 01/8/2024 của UBND xã về việc niêm yết danh mục thủ tục hành chính và thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa xã Thanh An.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thực hiện Tiếp nhận và Trả kết quả cho 35 lĩnh vực với 123 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã (bao gồm cả thủ tục hai nhóm liên thông). Trong đó:

- + Có 43 TTHC được cung cấp dịch vụ công toàn trình;
- + Có 61 TTHC được cung cấp dịch vụ công một phần;
- + Có 19 TTHC được cung cấp thông tin trực tuyến;
- + Có 80 TTHC được cung cấp dịch vụ công cả cung cấp thông tin trực tuyến và một phần;
- + Có 104 TTHC được cung cấp dịch vụ công một phần và toàn trình
- + Có 14 TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thực hiện Tiếp nhận và Trả kết quả cho 03 lĩnh vực với 17 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện được tiếp nhận tại xã

- + Có 07 TTHC được cung cấp dịch vụ công toàn trình
- + Có 09 TTHC được cung cấp dịch vụ công một phần
- + Có 01 TTHC được cung cấp thông tin trực tuyến;
- + Có 17 TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thực hiện Tiếp nhận và Trả kết quả cho 02 lĩnh vực với 25 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh được tiếp nhận tại xã

- + Có 02 TTHC được cung cấp dịch vụ công toàn trình
- + Có 10 TTHC được cung cấp dịch vụ công một phần
- + Có 13 TTHC được cung cấp thông tin trực tuyến;
- + Có 25 TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thực hiện Tiếp nhận và Trả kết quả cho 04 lĩnh vực với 05 TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong đó:

- + Có 03 TTHC được cung cấp dịch vụ công toàn trình
- + Có 02 TTHC được cung cấp dịch vụ công một phần

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thực hiện Tiếp nhận và Trả kết quả cho 11 lĩnh vực với 48 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương. Trong đó:

-Ban chỉ huy Quân sự xã: 02 lĩnh vực, 12 thủ tục

Trong đó: Có 12 TTHC được tiếp nhận trực tiếp.

(Có bảng danh mục các TTHC chi tiết kèm theo)

-Công an xã: 09 lĩnh vực, 36 thủ tục

Trong đó:

- + Có 13 TTHC được cung cấp dịch vụ công toàn trình
- + Có 22 TTHC được cung cấp dịch vụ công một phần
- + Có 01 TTHC được tiếp nhận trực tiếp.
- + Kết quả việc tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với những quy định về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành. Không có.
- + Kết quả giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

Tổng số hồ sơ được tiếp nhận giải quyết: 529 hồ sơ. Cụ thể:

Từ ngày, tháng, năm	Tổng hồ sơ tiếp nhận của các lĩnh vực	Hình thức tiếp nhận hồ sơ		Kết quả giải quyết		Kết quả số hoá hồ sơ	
		Trực tuyến	Trực tiếp	Đúng hạn	Quá hạn	Hồ sơ	Tỷ lệ %
15/06/2024 - 14/9/2024	529	525	1	528	0	523	99,05
Cộng	529	525	1	528	0	523	99,05

c) Việc cập nhật, công khai thủ tục hành chính theo quy định.

Ban hành thông báo số 17/TB-UBND ngày 01/8/2024 của UBND xã về việc niêm yết danh mục thủ tục hành chính và thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa xã Thanh An. *(Có biên bản niêm yết công khai).*

Việc thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính áp dụng tại xã theo Quyết định công bố bộ thủ tục hành chính cấp xã của UBND tỉnh. Có

bảng niêm yết các thủ tục hành chính với đầy đủ danh mục, nội dung, mẫu đơn, tờ khai của thủ tục hành chính. Cách thức niêm yết dễ nhìn, dễ tra cứu, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

Niem yết công khai nội dung và địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và thủ tục hành chính tại trụ sở UBND xã. Đặt hòm thư góp ý tại hành lang Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đến thời điểm hiện tại chưa có ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức cá nhân nào đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

Công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả “một cửa”; các nội dung TTHC được công khai theo quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC và Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, niêm yết công khai mức thu lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định.

+ Chất lượng giải quyết TTHC và đánh giá chung về kết quả thực hiện cơ chế một cửa tại UBND xã

Trong quá trình giải quyết TTHC, thường xuyên có sự kiểm tra theo dõi tình hình tiếp nhận, trả kết quả, việc xử lý giải quyết công việc của bộ phận chuyên môn, có đánh giá tình hình giải quyết để rút kinh nghiệm, đồng thời đề xuất những kiến nghị giải quyết các vướng mắc khó khăn trong quá trình thực hiện.

Tổng số thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa từ 15/06/2024 đến 14/9/2024 là 529 lượt hồ sơ thuộc các lĩnh vực. Tỷ lệ số hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn đạt 100%, không có hồ sơ quá hạn và tồn đọng.

Việc thu phí, lệ phí đúng theo quy định, có ghi biên lai thu tiền và được nộp đầy đủ vào ngân sách xã.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã được cấp trên và UBND xã đầu tư những trang thiết bị tối thiểu đảm bảo phục vụ cho hoạt động được thông suốt như máy vi tính có kết nối mạng, máy in, máy scan, máy phô tô, bàn, ghế...

+ Đánh giá về quy trình thực hiện cơ chế một cửa

Việc niêm yết công khai, công bố các quy định, thủ tục hành chính, giấy tờ, hồ sơ, mức thu phí, lệ phí và thời gian giải quyết công việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được UBND xã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc.

+ Những tồn tại vướng mắc

- Việc ứng dụng phần mềm "một cửa" trong giải quyết thủ tục hành chính còn nhiều khó khăn, vướng mắc như cung cấp xác nhận cư trú trong hồ sơ phai yêu cầu có giấy xá nhận.

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân vẫn xảy ra các khó khăn, ách tắc nhưng phần lớn chưa có kiến nghị kịp thời để đề nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn.

- Việc cập nhật, niêm yết TTHC còn có thời điểm chưa bổ sung kịp thời;

- Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan còn thiếu như chưa đủ máy vi tính cho cán bộ, công chức làm việc. Trang thiết bị máy móc tại bộ phận "một cửa" xã thường xuyên bị hỏng chưa được sửa chữa kịp thời.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Thực hiện xây dựng Kế hoạch đề án tinh giản biên chế trình UBND huyện phê duyệt. Địa phương đã rà soát, đề nghị huyện luân chuyển đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng quy trình. Sắp xếp biên chế cán bộ công chức có trình độ chuyên môn phù hợp với chức danh công tác, nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, tránh phân công chồng chéo, sự đùn đẩy trách nhiệm giữa cán bộ, công chức.

Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND xã, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng cán bộ, công chức. Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của UBND xã về việc ban hành quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026 (sửa đổi lần 2).

4. Cải cách chế độ công vụ, công chức.

Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức được UBND xã quan tâm thực hiện. Từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có chất lượng vững vàng về chính trị, đảm bảo về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức dựa trên trình độ chuyên môn nhằm đảm bảo sử dụng một cách hiệu quả nguồn nhân lực hiện có, gắn với nhu cầu công việc, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao.

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức theo quy định, đảm bảo quyền lợi, động viên khuyến khích, giúp CBCS, người lao động yên tâm công tác, cống hiến và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Hồ sơ, tài liệu liên quan đến cán bộ, công chức, người lao động được quản lý chặt chẽ, khoa học.

5. Cải cách tài chính công.

Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng tài chính công. Hàng năm UBND xã đã xây dựng dự toán thu chi ngân sách xã, thông qua tại kỳ họp HĐND xã phê duyệt. HĐND xã phê duyệt quyết toán

ngân sách năm trước vào kỳ họp giữa năm và báo cáo kết quả thu chi vào các kỳ họp HĐND; niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã theo quý, 6 tháng, 1 năm.

Xây dựng chương trình kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất trong Hội nghị cán bộ công chức hàng năm đã tạo nhận thức mới của cán bộ công chức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tinh thần tổ chức kỷ luật của cán bộ, công chức được nâng lên.

UBND xã ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND xã về việc ban hành Quy Quy chế chi tiêu nội bộ của UBND xã Thanh An.

Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2024 của UBND xã về công khai dự toán ngân sách năm 2024.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

+ UBND xã đã quan tâm đầu tư để đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan. Cơ bản các cán bộ công chức được trang bị máy vi tính kết nối Internet (16 máy/ 16 cán bộ công chức, đạt 100%). Đầu năm 2024, UBND xã đã rà soát và lập danh sách cán bộ công chức đăng ký sử dụng thư điện tử công vụ, tài khoản dịch vụ công cho cán bộ, công chức do thay đổi vị trí.

Chuyên môn tham mưu UBND xã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin của năm 2024.

Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND xã về Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024.

Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin năm 2024.

Tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đảm bảo kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp chính quyền của tỉnh và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường đẩy mạnh gửi, nhận báo cáo và văn bản hành chính trên môi trường điện tử.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

***Mặt tích cực**

Trong quý III năm 2024, công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã đã được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Đảng uỷ, HĐND - UBND xã. Nhiều vấn đề khó khăn, phức tạp đã được Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các chuyên môn phối kết hợp giải quyết kịp thời.

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính được theo dõi, đánh giá một cách thường xuyên, cụ thể, chú trọng hiệu quả thực chất. Từ đó, tạo bước

chuyển biến căn bản về nhận thức, ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của từng cán bộ. Kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường.

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã ngày càng có nhiều chuyển biến đáng kể, chất lượng và hiệu quả công việc ngày càng được nâng lên rõ nét. Hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả duy trì nề nếp, thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính từng bước được rút ngắn. Năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính ngày càng hiện đại, hiệu quả.

Trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đã có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, giữa các lãnh đạo, cán bộ, công chức, các đoàn thể tham gia đồng bộ, hiệu quả về công tác cải cách hành chính. Những nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến các lĩnh vực ngành dọc cũng được phối hợp triển khai rất thuận lợi, nhất là sự phối hợp triển khai kết nối hệ thống văn bản quản lý điều hành, thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, phối hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức và cá nhân.

Qua rà soát, tổng hợp, các văn bản quy định, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về cải cách hành chính được quan tâm triển khai đầy đủ. Bộ phận tiếp nhận Một cửa tiếp tục đi vào hoạt động hiệu quả, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Kết quả triển khai có hiệu quả trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, cá nhân đạt tỷ lệ 100%, không có phản ánh kiến nghị của người dân về quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

*** Những tồn tại, hạn chế**

Các chính sách, quy định về TTHC thường xuyên thay đổi, bổ sung dẫn đến việc cập nhật các thủ tục hành chính có lúc còn chưa kịp thời, đầy đủ.

Ứng dụng công nghệ thông tin đã được triển khai thực hiện và đạt được những kết quả bước đầu nhưng hiệu quả chưa cao.

Công chức luân chuyển vị trí mới chưa đáp ứng nhu cầu công việc về giải quyết thủ tục hành chính, vì đảm nhiệm công việc mới.

Trang thiết bị còn thiếu so với quy định.

*** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

- Nguyên nhân khách quan

Một số TTHC phức tạp, quy định hiện hành về TTHC vẫn còn chồng chéo, bất cập; cơ chế "một cửa" được triển khai thực hiện song còn nhiều vấn đề phát sinh trong thực tế nhưng chưa có giải pháp để xử lý; nhu cầu giao dịch về hồ sơ TTHC của tổ chức, cá nhân ngày càng nhiều, Tạo lập thành khoản dịch

vụ công cho nhiều cá nhân không có điện thoại thông minh, cản cước công dân không trùng khớp số điện thoại lên không cung cấp được mã OTP.

Cán bộ, công chức bộ phận một cửa vẫn còn phải duy trì cập nhật hệ thống sổ sách, biểu mẫu, hồ sơ TTHC theo quy định đó là: vừa phải cập nhật dữ liệu cho hệ thống phần mềm vừa ghi chép vào các sổ giấy nên giảm năng suất làm việc của cán bộ, công chức.

- Nguyên nhân chủ quan:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính và thực hiện cơ chế một cửa chưa được quan tâm đúng mức, nên chưa sâu sát kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính còn có phần hạn chế về ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Căn cứ kết quả đạt được, UBND xã đề xuất phương hướng và những nội dung nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm cần thiết mà UBND huyện cần tập trung triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trên những lĩnh vực sau:

1. Về thể chế

Triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế chính sách pháp luật, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã ban hành.

2. Về thủ tục hành chính

Tập trung rà soát, đơn giản hóa và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, trọng tâm là thủ tục hành chính thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả "một cửa" cấp xã. Công khai minh bạch tất cả các TTHC bằng các hình thức thiết thực và thích hợp, cập nhật thường xuyên, chính xác, kịp thời các thủ tục hành chính.

3. Về tổ chức, bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương khóa XII về "Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"

Triển khai thực hiện các văn bản của UBND tỉnh về phân cấp quản lý nhà nước; quy định về quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính cấp xã.

4. Công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức.

Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã.

Rà soát, thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, người lao động theo vị trí việc làm được phê duyệt. Sắp xếp đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý đảm bảo đúng cơ cấu, số lượng theo quy định.

Tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, tại các ngành UBND cấp xã; Thực hiện đúng, kịp thời các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, người lao động.

5. Về tài chính công

Thực hiện tốt và đảm bảo nguyên tắc thu, chi tài chính để phát huy hiệu quả nguồn vốn.

Tiếp tục kiện toàn cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

6. Về Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của UBND cấp xã.

Tổng hợp các nguồn thu, tập chung đầu tư cho cơ sở vật chất, mua trang thiết bị phục vụ cho cán bộ, công chức đặc biệt là bộ phận một cửa tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính thuộc UBND xã.

Lấy ý kiến khảo sát sự hài lòng của người dân bằng phương thức phiếu điều tra tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa và phiếu điều tra xã hội học

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị tăng cường phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, để địa phương chủ động kịp thời trong thực hiện nhiệm vụ

- Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cải cách hành chính cho cán bộ, công chức xã, đặc biệt là cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả "một cửa" cấp xã.

Trên đây là báo cáo Quý III năm 2024 việc thực hiện cải cách hành chính nhà nước xã Thanh An./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tăng Bá Hoàn

PHỤ LỤC

BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ CỦA UBND XÃ THANH AN
(Quý III năm 2024 từ ngày 10/06/2024 đến 14/9/2024)
(Kèm theo báo cáo số: /UBND ngày tháng 09 năm 2024 của UBND xã)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, kế hoạch, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	02	Ban hành KHCCHC; Kế hoạch tuyên truyền CCHC
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	95	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	20	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	19	
3.	Kiểm tra CCHC		0	
3.1.	Số bộ phận chuyên môn đã kiểm tra	Bộ phận	07	
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%		
3.2.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.2.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	05	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	29	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành		0	
	Số VBQPPL do cấp xã ban hành Văn bản	Văn bản		
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0	
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>		
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		
3.	Rà soát VBQPPL		0	
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản		
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>		
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục	123	
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	123	
	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	123+15 =137	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		15	
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	01	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	14	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	0	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	

3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	529	
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	529	
3.3.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.3.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
3.3.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	0	

Biểu mẫu 4
Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
	UBND cấp xã đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	Hoàn thành Chưa hoàn thành	Chưa hoàn thành	Thiếu vị trí LĐTBXH
2.	Số liệu về biên chế cán bộ, công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	Lên xã loại II năm 2021
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	16	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	01	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	100	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của cán bộ, công chức	Số lượng CB,CC		
	Số cán bộ, công chức được bố trí, sắp xếp theo đúng quy định của VTVL và cơ cấu ngạch công chức	16/16	100%	
2.	Tuyển dụng công chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng <i>(thi tuyển, xét tuyển)</i>	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i>.			
3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
3.2.	Số công chức bị kỷ luật	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	2.500	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	0	
2.	Kết quả thu ngân sách nhà nước		57	
2.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	8.205	
2.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	4.679	

Biểu mẫu 7
Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	0	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
4.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã		Đã kết nối	
	<i>UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	Đã thực hiện Chưa thực hiện	Đã thực hiện	
4.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	98 văn bản	
	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100	
4.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	<i>UBND xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	Đã thực hiện Chưa thực hiện	Đã thực hiện	
5.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
5.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
5.1.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	61	
5.1.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	61	
5.1.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	0	

5.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
5.2.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	43	
5.2.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	43	
5.2.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
5.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
5.3.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>	104	
5.3.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	104	
5.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (<i>Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</i>)	%	0	
5.4.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	529	
5.4.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	529	
5.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	0	
5.5.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
5.5.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	0	